

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 9 - 2020.
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường.
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số A, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn K, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Bà và ông Võ Văn K tình cờ quen biết nhau khi cùng chơi game qua internet. Sau đó, bà và ông K gặp gỡ và yêu thương nhau. Tháng 6-2019, bà và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 24-6-2019.

Sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông K chưa sống chung, hai bên đã dự định tổ chức đám cưới. Tuy nhiên, trong những lần đi chơi cùng nhau thì hai bên thường xuyên xảy cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cách cư xử với nhau, ông

K không tôn trọng bà, thường nhắ tin đe dọa, uy hiếp bà và gia đình. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Võ Văn K vắng mặt.

Ngày 22-8-2020, ông K gửi ý kiến đồng ý ly hôn và yêu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kê từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn có gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn K nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Phú Mỹ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông K là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2020, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” nên áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Bà N và ông K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24-6-2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của bà N tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định giữa bà N và ông K có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, mặc dù bà N và ông K đã đăng ký kết hôn vào năm 2019 nhưng đến nay chưa tổ chức đám cưới và chưa sống chung với nhau. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên để tiến hành phiên hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N cương quyết ly hôn; ông K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử động viên đoàn tụ gia đình nhưng bà N cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K; ông K gửi văn bản ý kiến đồng ý ly hôn với bà N và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N, ông K là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà N đối với ông K.

[3.2] Về con chung: Không có.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N đối với ông Võ Văn K về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Võ Văn K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005541 ngày 06-7-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp đủ án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND Phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Xuân Thường

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường